**TUẦN 30**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ / Ngày** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Thứ hai**  22/4/  2024 | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 | 5C | *Bài: Thử nghiệm với các chất liệu (Tiết 2)* |  |
| 6 | 5B |  |
| 7 | 5H |  |
| **Thứ ba**  23/4/  2024 | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | 3A | *Bài 2: Khu vui chơi của chúng em (Tiết 1)* |  |
| 5 | CN - 3E | *Bài 9. Làm đồ chơi – Tìm hiểu về đồ chơi dành cho lứa tuổi hs (Tiết 2)* |  |
| 6 | CN - 3H |  |
| 7 |  |  |  |
| **Thứ tư**  24/4/  2024 | 1 | CN-3D | *Bài 9. Làm đồ chơi – Tìm hiểu về đồ chơi dành cho lứa tuổi hs (Tiết 2)* |  |
| 2 | CN-3G |  |
| 3 | 2B | *Bài: Tạo hình rô – bốt (2 Tiết)* |  |
| 4 | 2B |  |
| 5 | 5A | *Bài: Thử nghiệm với các chất liệu (Tiết 2)* |  |
| 6 | 5E |  |
| 7 | 5D |  |
| **Thứ năm**  25/4/  2024 | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 | 1A | *Bài: Chiếc bát xinh xắn (2 Tiết)* |  |
| 6 | 1A |  |
| 7 |  |  |  |
| **Thứ sáu**  26/4/  2024 | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 | 5G | *Bài: Thử nghiệm với các chất liệu (Tiết 2)* |  |
| 6 | 3H | *Bài 2: Khu vui chơi của chúng em (Tiết 1)* |  |
| 7 | 3C |  |

P. Ngọc Châu, ngày tháng năm 2023

TM tổ CM duyệt KHDH

**TUẦN 31**

*Thứ ba, ngày 23/4/2024 (Chiều - tiết 1: 3E);* *(tiết 2: 3H).*

*Thứ tư, ngày 25/4/2024 (Sáng, tiết 1: 3D; tiết 2: 3G);*

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG VÀ KỸ THUẬT**

**Bài 9:LÀM ĐỒ CHƠI ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được một số đồ chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

- Sử dụng được một số đồ chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

- Làm được một số đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.

- Có ý thức giữ gìn sản phẩm để sử dụng được lâu bền.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự làm được đồ chơi theo sự phân công, hướng dẫn và đúng thời gian quy định.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm được sản phẩm của mình dưới sự hướng dẫn và tự tìm hiểu thông tin.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm, biết tiết kiệm vật liệu làm đồ chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Bước đầu giúp học sinh có cảm nhận khác nhau giữa đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS chơi bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Hãy nêu tên các loại đồ chơi trẻ em ?  + Nêu thông điệp 4Đ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  + Đồ chơi điều khiển,đồ chơi vận động,đồ chơi trí tuệ....  + Thông điệp 4 Đ là: chơi đúng lúc,đúng chỗ,đúng thời gian,đúng cách.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu: Nêu được đặc điểm của đồ chơi mình chuần bị làm: màu sắc,hình dạng,kích thước.  Biết lựa chọn nguyên liệu phù hợp để làm đồ chơi.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu.( Làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.    - Hãy nêu yêu cầu của sản phẩm ?  - GV mời các nhóm nhận xét và bổ sung.  - GV dẫn dắt chính những yêu cầu này sẽ dùng để làm tiêu chí đánh giá đồ chơi do HS làm ra.  **Hoạt động 2. Lựa chọn vật liệu và dụng cụ. (Làm việc cá nhân)**  **-** GV chiếu hình 4 lên màn hình, yêu cầu HS chia nhóm 4 thảo luận lựa chọn các vật liệu phù hợp làm máy bay.    GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + Có thể bay được.  + Nếp gấp thẳng,phẳng.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm 4, thảo luận chọn vật liệu phù hợp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. | |
| **3.Luyện tập:**  Mục tiêu: Thực hành lựa chọn được vật liệu và dụng cụ để làm máy bay.  Cách tiến hành : | | |
| **Hoạt động 3: Thực hành lựa chọn vật liệu và dụng cụ làm máy bay.** (Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu HS quan sát sản phẩm mẫu và thảo luận lựa chọn các dụng cụ,vật liệu dùng để làm máy bay.  - GV hỏi cần những dụng cụ gì để làm máy bay ?  - GV mời HS về vị trí để bắt tay làm đồ chơi. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS trả lời:cần giấy thủ công,giấy A4, giấy báo dùng kéo để cắt giấy có dạng hình chữ nhật .  - HS về vị trí làm đồ chơi. | |
| 1. **Vận dụng thực hành:**   Mục tiêu: Củng cố những kiến thức đã học để học sinh nhớ lâu.  Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  Tạo không khí vui vẻ, hào hứng trong giờ thực hành.  Cách tiến hành: | | |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đưa ra những vật liệu, dụng cụ làm máy bay đã chuẩn bị.  GV mời HS quan sát vi deo làm mẫu.cô làm mẫu.  - GV chia nhóm 4 để HS thực hiện các bước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ.  - GV mời các nhóm mang sản phẩm lên trưng bày và nhận xét.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.    - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chú ý HS lấy vật liệu đúng, đủ, sử dụng tiết kiệm. Đối với các dụng cụ sắc nhọn, yêu cầu HS đảm bảo an toàn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đưa ra các vật liệu, dụng cụ đồ thủ công cá nhân.  - HS quan sát video,cô làm mẫu.  - Các thành viên trong nhóm thực hiện theo các bước hướng dẫn.  - Sau khi hoàn thành, HS dùng bút màu trang trí máy bay của mình.  - HS mang sản phẩm của mình lên bàn trưng bày.  - Các HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Chiều thứ 5 ngày 25/4/2024 – T1+2: 1A*

MĨ THUẬT

**CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI - ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**\*Mục tiêu chung của chủ đề:**

HS cần đạt sau chủ đề:

- Quan sát, nhận thức: HS nhận biết được cách tạo hình đồ chơi, đồ dùng học tập.

- Sáng tạo và ứng dụng: HS tạo được sản phẩm cá nhân bằng cách nặn hoặc xé, cắt dán giấy màu.

- Phân tích và đánh giá: HS chia sẻ được cảm nhận về hình, khối, màu sắc, ý tưởng sử dụng sản phẩm.

**BÀI: CHIẾC BÁT XINH XẮN**

**(2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\*HS cần đạt sau bài học:

- Quan sát, nhận thức: HS nhận biết được cách tạo chiếc bát từ khối tròn và sự tương phản của khối.

- Sáng tạo và ứng dụng: HS nặn và trang trí được chiếc bát.

- Năng lực: HS hình thành và phát triển năng lực cảm nhận và hiểu biết Mĩ thuật, năng lực thể hiện Mĩ thuật, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

***\* Giáo viên:***

- Sách học MT lớp 1.

- Một số bát có hình dáng, trang trí khác nhau.

***\* Học sinh:***

- Sách học MT lớp 1.

- Đất nặn, tăm bông, que nhỏ...

**2. Phương pháp:**

- GV sử dụng PP thuyết trình, phân tích, vấn đáp, trực quan, thảo luận, thực hành, đánh giá...

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.

- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho HS chơi TC giải câu đố qua hình ảnh mở dần.  - Khen ngợi HS.  - GV giới thiệu bài học, yêu cầu HS nhắc lại.  **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHÁM PHÁ**  **\*Quan sát hình dáng chiếc bát.**  \* **Mục tiêu:**  + HS tìm hiểu về những chiếc bát quen thuộc và nhận biết được hình khối của bát.  + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.  **\* Tiến trình của hoạt động:**  - Yêu cầu HS quan sát một số bát do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK trang 66 để tìm hiểu về :  + Hình dáng, các bộ phận của bát.  + Độ nông, sâu, bề dầy của bát.  + Hình trang trí trên bát.  - Nêu câu hỏi gợi mở :  + Bát dùng để làm gì ?  + Hình bát gần giống khối gì ?  + Bát có các bộ phận nào ?  + Trên thân bát được trang trí như thế nào ?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV tóm tắt: Bát có các bộ phận gồm miệng bát, thân bát, đáy bát.  - Yêu cầu HS làm BT1 trong VBT trang 36.  - Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành BT.  **2. HOẠT ĐỘNG 2: KIẾN TẠO KIẾN THỨC-KĨ NĂNG.**  **\*Cách nặn bát.**  \* **Mục tiêu:**  + HS quan sát và biết cách nặn chiếc bát từ khối tròn.  + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.  **\* Tiến trình của hoạt động:**  - Khuyến khích HS nhắc lại cách nặn các khối đã học (tròn, dẹt, trụ).  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 67 để nhận biết các bước nặn chiếc bát.  - Thao tác mẫu và hướng dẫn HS làm theo:  + Bước 1: Tạo khối đất tròn.  + Bước 2: Ấn lõm khối đất tròn.  + Bước 3: Nắn khối đất lõm thành bát.  - GV tóm tắt: Ấn lõm khối tròn có thể tạo hình chiếc bát. | - Chơi TC theo gợi ý của GV  - Mở bài học  - Quan sát, nhận biết  - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.  - Quan sát, nhận biết  - Thảo luận, báo cáo  - Nhận biết  - Nhận biết  - Lắng nghe, trả lời  - 1, 2 HS  - 1 HS  - HS nêu  - HS nêu  - Phát huy  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Thực hiện  - Hoàn thành BT  - Nắm được cách thực hiện  - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.  - HS nhắc lại cách thực hiện  - Quan sát, nhận biết các bước nặn chiếc bát.  - Quan sát, tiếp thu cách thực hiện  - Quan sát, tiếp thu  - Tiếp thu  - Quan sát, tiếp thu  - Ghi nhớ |

**\* Dặn dò:**

- Xem trước các hoạt động tiếp theo của Tiết tăng.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng: Đất nặn, tăm bông, que nhỏ, sản phẩm của Tiết 1…

**TUẦN 31**

*Thứ 4 ngày 24/4/2024 Sáng T3+T4 :2B*

**Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

**Bài 2: TẠO HÌNH RÔ**-**BỐT**

*(Thời lượng 2 tiết )*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mĩ thuật.

- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt.

- Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mĩ thuật để học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt theo nhiều hình thức.

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt.

- Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu phế thải, để bảo vệ môi trường.

**Học sinh khuyết tật: Vận động thực hành theo khả năng của bản thân.**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu hình Rô**-**Bốt.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Khuyến khích HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh Rô-Bốt trong SGK, (Trang 66), thảo luận và chia sẻ về:  + Vật liệu tạo hình Rô-Bốt.  + Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.  + Cách tạo hình Rô-Bốt.  **Câu hỏi gợi mở:**  *- Rô-Bốt có những bộ phận nào?*  *- Nhữn bộ phận đó có hình gì?*  *- Hình nào được lặp lại nhiều lần?*  ***\* Lưu ý:*** *Có thể cho HS xem hình ảnh, hay Video về Rô-Bốt. để HS nhận biết thêm về tạo hình của Rô-Bốt.*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  ***-*** *Rô-Bốt được tạo ra bằng cách cắt, ghép các hình cơ bản từ giấy, bìa màu và trang trí bằng những vật liệu khác nhau.*  **\* Cách tìm hiểu hình Rô**-**Bốt.**  + GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, và cho biết:  - Vật liệu tạo hình Rô-Bốt.  - Các hình cơ bản được sử dụng.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tìm hiểu hình Rô-Bốt ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình Rô- Bốt và cách tạo Rô- Bốt.  - HS quan sát trong SGK, (Trang 66), để hình dung.  *- HS trả lời:*  *- HS chú ý:*  *- HS ghi nhớ.*  - HS thực hiện.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình Rô-Bốt.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.  **Câu hỏi gợi mở:**  *- Có những bước nào để tạo hình Rô-Bốt?*  *- Hình Rô-Bốt được tạo ra từ những cơ bản bào?*  *- Các hình đó tương ứng với các bộ phận nào?*  *- Hình nào được lặp lại? Tỉ lệ của các hình ở các bộ phận Rô-Bốt như thế nào?*  *- Trang trí thêm chi tiết nào để Rô-Bốt sinh động hơn?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt?*  **\* Cách tạo hình Rô-Bốt.**  + GV cho HS quan sát hình để nhận biết cách tạo hình Rô-Bốt:  + Bước 1: Cắt giấy, bìa thành các hình cơ bản để làm các bộ phận của Rô-Bốt.  + Bước 2: Lắp ghép, và dán các bộ phận tạo hình Rô-Bốt.  + Bước 3: Trang trí để Rô-Bốt thêm sinh động.  ***\* Ghi nhớ:*** *Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tạo hình Rô-Bốt ở hoạt động 2.* | - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS ghi nhớ:*  - HS thực hiện.  - HS thực hiện các bước trong SGK, (Trang 67) để hình dung.  *- HS ghi nhớ:*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ:* |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình Rô-Bốt yêu thích.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - Hỗ trợ HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn sang tạo hình Rô-Bốt.  + Kết hợp các vật liệu khác nhau tạo chi tiết (Mắt, mũi, miệng…) cho Rô-Bốt sinh động.  - Yêu cầu HS tạo hình theo ý thích.  - Khơi gợi để HS chọn hình có tỉ lệ phù hợp giữa các bộ phận với nhau để tạo hình Rô-Bốt.  - Tham khảo hình các sản phẩm để có thêm ý tưởng hoàn thiện sang tạo của mình.  **Câu hỏi gợi mở:**  *- Rô-Bốt của em được tạo từ những hình cơ bản nào?*  *- Hình nào sẽ là đầu, thân, chân, tay?*  *- Bộ phận nào cần hình to, bộ phận nào cần hình nhỏ?*  *- Em đã dùng những màu nào để cắt các hình - Em đã sử dụng thêm vật dụng gì để tạo chi tiết cho Rô-Bốt?*  ***+ Lưu ý :*** *Nên kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo chi tiết trang trí**cho Rô-Bốt thêm sinh động?*  **\* Cách tạo hình Rô-Bốt yêu thích:**  - GV hướng dẫn HS chọn vật liệu phù hợp để tạo hình Rô-Bốt.  - Tạo hình Rô-Bốt theo ý thích.  ***+ Lưu ý :*** *Có thể dùng vật liệu đã qua sử dụng để tạo hình và trang trí Rô-Bốt.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tạo hình Rô-Bốt yêu thích**ở hoạt động 3.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn sang tạo hình Rô-Bốt.  thực hiện.  - HS thực hiện.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS ghi nhớ.*  - HS thực hành.  - HS tham khảo và hình: 1,2,3 SGK, (Trang 68).  *- HS ghi nhớ.*  *- HS lắng nghe. ghi nhớ.* |

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - Khuyến khích HS kết hợp các tác phẩm Rô-Bốt theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.  - Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:  + Hình Rô-Bốt yêu thích.  + Vậy liệu tạo Rô-Bốt.  + Điểm độc đáo của Rô-Bốt.  + Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.  + Các hình lặp lại trong Rô-Bốt.  + Ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình Rô-Bốt.  **Câu hỏi gợi mở:**  *- Em thích sản phẩm Rô-Bốt nào? Vì sao?*  *- Đâu là điểm độc đáo trên Rô-Bốt của mình, của bạn?*  *- Rô-Bốt của em được tạo bỡi những vật liệu nào?*  *- Rô-Bốt được phép bỡi nhữn hình gì? Hình nào được lặp l.ại nhiều nhất trong sản phẩm Rô-Bốt?*  *- Màu sắc sử dụng trong các bộ phận của Rô-Bốt như thế nào?*  *- Em có ý tưởng gì trong việc hợp tác cùng bạn để tạo câu chuyện cho gia đình Rô-Bốt?*  **\* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:**  - GV hướng dẫn cho HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.  + Vật liệu tạo nên Rô-Bốt.  + Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.  - Xây dựng ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình Rô-Bốt.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.* | - HS cảm nhận.  - HStrưng bày sản phẩm và cảm nhận.  - HS trả lời:  - HS trả lời:  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *-* HS thực hiện.  *-* HS nhìn vào SGK (Trang 69) dung các sản phẩm mẫu để thực hiện.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** - **PHÁT TRIỂN.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Kể về gia đình Rô-Bốt.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - Tập hợp cácRô-Bốt theo nhóm, thảo luận phân vai các thành viên gia đình cho các Rô-Bốt để kể một câu chuyện gia đình theo ý tưởng của nhóm.  **Câu hỏi gợi mở:**  *- Em và các bạn tập hợp các hình Rô-Bốt phù hợp với các thành viên nào trong gia đình?*  *- Nhóm em xây dựng câu chuện về gia đình co mấy thành viên?*  *- Câu chuyện gia đình của nhóm em có nội dung thế nào? Nhân vật trong câu chuyện chính là ai? Có tạo hình thế nào?*  *- Qua câu chuyện, em cảm nhận được điều gì?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Có thể sử dụng các mô hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình…?*  **\* Cách kể về gia đình Rô-Bốt:**  - Kết hợp các hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình.  ***\* Lưu ý:*** *Có thể sử dụng các hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình.*  **\* Nhận xét, dặn dò.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS sử dụng Rô-Bốt tạo nhóm để kể câu chuyện gia đình.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - HS thực hiện xem hình mẫu 1,2,3, trong SGK, (Trang 69), để hình dung các sản phẩm để kể câu chuyện về gia đình.  *- HS ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**TUẦN 31**

*Sáng thứ 3 ngày 23/4/2024: T4:3A*

*Chiều thứ 6 ngày 26/4/2024: Chiều: T2:3H/ T3:3C*

**Bài 2:** **KHU VUI CHƠI CỦA CHÚNG EM**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các hình, khối, màu sắc, vật liệu tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được mô hình khu vui chơi bằng cách, cắt, gấp, giấy, bìa màu.

- Chỉ ra được sự tương phản của hình, khối, màu sắc trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được ý nghĩa của khu vui chơi trong hiện tại và tương lai.

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các hình, khối, màu sắc, vật liệu tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được mô hình khu vui chơi bằng cách, cắt, gấp, giấy, bìa màu.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của sự tương phản của hình, khối, màu sắc trong sản phẩm mĩ thuật.

- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo tranh, ảnh về đề tài khu vui chơi của chúng em.

- Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mĩ thuật để học tập.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của hình, ảnh trong mỗi cá nhân.

*\* Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*\* Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về hình, ảnh màu sắc, đường nét, về đề tài khu vui chơi của chúng em trong sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được mô hình khu vui chơi bằng cách, cắt, gấp, giấy, bìa màu theo nhiều hình thức khác nhau.

**-** Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong tranh, ảnh về đề tài khu vui chơi của chúng em.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- Sản phẩm minh họa, hình ảnh về đề tài khu vui chơi của chúng em.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK, *Mĩ thuật 3,* Vở bài tập *Mĩ thuật 3,*

- Màu vẽ, giấy vẽ, bút chì, tẩy.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

\* GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá khu vui chơi.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS hát, chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách kết hợp hài hòa các hình, khối, màu sắc, vật liệu tạo sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được mô hình khu vui chơi bằng cách, cắt, gấp, giấy, bìa màu.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh của một số khu vui chơi để thảo luận về hình dáng, màu sắc của những dụng cụ, thiết bị vui chơi có trong đó.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS quan sát hình do GV chuẩn bị và trong SGK (trang 66), chỉ ra những hình khối, màu sắc tạo nên dụng cụ, thiết bị trong khu vui chơi (hình, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối tam giác,…)  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ, thảo luận về hình, khối của dụng cụ, thiết bị vui chơi theo cảm nhận riêng.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Những thiết bị, dụng cụ nào thường có trong khu vui chơi?*  *+ Những thiết bị, dụng cụ ở khu vui chơi có hình khối, màu sắc và kích thước như thế nào?*  *+ Hình khối nào được lặp lại ở dụng cụ, thiết bị vui chơi?*  *+ Mỗi dụng cụ, thiết bị vui chơi có đặc điểm riêng nào?*  *+ Những dụng cụ, thiết bị vui chơi thường có đặc điểm giống nhau?*  *+ Những dụng cụ, thiết bị vui chơi thường được tạo ra từ vật liệu gì?*  - Những dụng cụ, thiết bị vui chơi trong thực tế rất đa dạng, phong phú về hình, khối, tỉ lệ, màu sắc, kiểu dáng.  - Mỗi dụng cụ, thiết bị vui chơi có thể được kết hợp từ nhiều hình, khối, màu sắc và vật liệu khác nhau.  ***\* Lưu ý.***  - Có thể sử dụng tạp chí, giấy bìa, vỏ hộp,…để gấp dáng và trang trí tạo mô hình khu vui chơi.  - Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ cách tạo mô hình khu vui chơi bằng cách cắt, gấp và trang trí giấy, bìa màu.  ***\* GV chốt.*** *Vậy là chúng ta đã**khám phá, quan sát hình ảnh của một số khu vui chơi để thảo luận về hình dáng, màu sắc của những dụng cụ, thiết bị vui chơi ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS quan sát hình SGK (trang 66).  - HS chia sẻ, thảo luận về hình, khối.  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  - HS lưu ý.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo mô hình khu vui chơi.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình minh họa và đọc nội dung trong SGK để nhận biết cách tạo mô hình khu vui chơi bằng giấy, bìa màu.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (trang 67), chỉ ra các bước tạo mô hình khu vui chơi bằng giấy, bìa màu.  - Nêu câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết các bước tạo mô hình khu vui chơi bằng cách cắt, gấp, và trang trí bằng giấy, bìa màu.  - Hướng dẫn bằng thao tác các mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Tạo mô hình khu vui chơi từ giấy, bìa màu được thực hiện qua các bước như thế nào?*  *+ Tạo và trang trí mô hình khu vui chơi cần có các hình, khối, màu sắc như thế nào?*  *+ Vật liệu đã qua sử dụng nào có thể dùng để tạo mô hình khu vui chơi,…?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.***  - Kết hợp đường hướng của hình, khối, màu sắc khác nhau có thể tạo được mô hình khu vui chơi.  ***\* GV chốt.*** *Vậy là chúng ta đã**biết**cách tạo mô hình khu vui chơi ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát hình minh họa.  - HS quan sát hình trong SGK (trang 67).  - HS thảo luận để nhận biết các bước tạo mô hình khu vui chơi.  - HS quan sát, ghi nhớ.  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  - HS ghi nhớ.  *+ HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 31**

*Thứ hai: Chiều ngày 22/4/2024: T1-5C; T2-5B; T3-5H*

*Thứ tư: Chiều ngày 24/4/2024: T1-5A; T2-5E; T3-5D*

*Thứ sáu: Chiều ngày 26/4/2024: T1-5G*

**BÀI: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO**

**VỚI CÁC CHẤT LIỆU**

(Thời lượng 3 tiết - học tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như đức tính chăm chỉ, trách nhiệm giữ gìn vệ sinh trường lớp,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Biết bảo vệ thiên nhiên bảo vệ môi trường cuộc sống quanh em

- Biết vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, đồ dùng, dụng cụ học tập sau khi thực hành.

- Thẳng thắn trao đổi, nhận xét sản phẩm; biết bảo quản sản phẩm, trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

Góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

- Nhận biết được mọi chất liệu trong cuộc sống ,sử dụng tái chế tạo nên tác phẩm,...

- Tạo được khối cầu, khối lập phương, khối trụ từ đất nặn; biết liên kết các khối đã tạo ra để tạo sản phẩm theo ý thích. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí,...

- Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn/nhóm.

- HS hiểu được cách tạo hình từ nhiều chất liệu và tạo được sản phẩm theo ý thích.

- Biết cách tạo hình bằng hình thức vẽ, xé/cắt dán, kết hợp in chà sát bằng lá cây…

Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, đất nặn để học tập; chủ động thực hành, tích cực tham gia thảo luận.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng đất nặn và dụng cụ đế thực hành tạo khối, tạo sản phẩm.

-Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

-Năng lực thể chất: Thể hiện sự khéo léo của đôi bàn tay khi thực hiện các thao tác lấy đất, nặn đất, cắt gọt đất để tạo khối.

- Năng lực tính toán: Thể hiện có khả năng cân nhắc tạo các bộ phận, chi tiết khác nhau có kích thước phù hơp ở sản phẩm.

**Học sinh khuyết tật: Thực hành vận động theo khả năng của bản thân.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- Sách học MT lớp 5.

- Tranh, ảnh, sản phẩm phù hợp với chủ đề.

- Hình minh họa cách thực hiện tạo hình sản phẩm.

- Lá cây khô, sáp màu, giấy màu và vật tìm được.

***2. Học sinh:***

- Sách học MT lớp 5.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo,

kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

**\* Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều\_Tiếp cận theo chủ đề\_Điêu khắc\_Nghệ thuật tạo hình không gian.

**\* Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.

- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1\* KHỞI ĐỘNG:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS cho tiết học.  - Kiểm tra HS nêu cách thực hiện của Tiết 1, HĐ2.  **2. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  **\* Tiến trình của hoạt động:**  - Tổ chức cho HS thực hành nhóm để tạo hình sản phẩm theo ý thích.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn chất liệu, hình thức và nội dung để thực hiện tạo hình sản phẩm.  - Khuyến khích các nhóm sử dụng hình thức in, chà xát lên các chất liệu.  **\* GV tiến hành cho HS thử nghiệm với các chất liệu.** | - Trình bày đồ dùng HT.  - Trình bày.  - Làm việc nhóm theo sự sắp xếp của GV.  - Thực hiện  - HĐ nhóm. |

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở, dặn dò HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm và trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho Tiết 3.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

P. Ngọc Châu, ngày tháng năm 2023 TM TỔ CM duyệt KHBD